

Số: *653* /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày *23* tháng *12* năm *2018*

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đình chỉ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định phòng thử nghiệm
ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BKHHCN ngày 08/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/5/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét Biên bản đánh giá định kỳ Phòng thử nghiệm của Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1 ngày 17/11/2017; Báo cáo đánh giá phòng thử nghiệm của Trưởng đoàn đánh giá được lập theo Quyết định số 543/QĐ-QLCL ngày 13/11/2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định tại Quyết định số 5232/QĐ-BNN-KHCN ngày 15/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn đối với Phòng thử nghiệm của Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1.

Lý do: Các phép thử/nền mẫu không nằm trong phạm vi lĩnh vực đã đăng ký hoạt động thử nghiệm (tính đến ngày 24/01/2018).

Danh mục các phép thử/nền mẫu bị đình chỉ chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Giám đốc Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, QLCL. *6*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

Phụ lục

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ ĐÌNH CHỈ HIỆU LỰC CHỈ ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số **653** /QĐ-BNN-QLCL ngày **23** / **02**/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn phát hiện (nếu có) /phạm vi đo	Phương pháp thử
1	Định lượng và phát hiện TVPD và tảo	Nước sử dụng trong nuôi trồng nông nghiệp, Nước vùng nuôi	Định lượng, phát hiện (lít)	BSEN 15204:2006
2	Phát hiện Staphylococcus aureus	Ngũ cốc, thịt và sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư), Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu, muối, gia vị, đường, chè, cà phê, ca cao, hạt tiêu, ca cao, hạt tiêu, hạt điều và các nông sản khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Phát hiện/Không Phát hiện trên 1g	ISO 6888-3:2003

Ghi chú: Các phép thử nêu trên không nằm trong phạm vi lĩnh vực đã đăng ký hoạt động thử nghiệm của đơn vị tính đến ngày 24/01/2018.